

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **26/2023/DS-ST**
- Ngày 01 tháng 3 năm 2023
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng (YT)
2. Ông Nguyễn Nhơn Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 207 Phạm Ngũ Lão, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: Chị Phạm Hoài Y, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 84/6 khu phố 4, Phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 62/2 Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:*

Vào ngày 24/7/2017, bà có cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 24/7/2017 đến ngày 24/7/2018.

Để làm tin, bà có giữ của bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số AE 552639 do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công cấp cho bà Nguyễn Thị T ngày 31/8/2007. Khi bà T trả đủ tiền cho bà, bà sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Từ khi vay đến nay, bà T không trả tiền vốn và tiền lãi cho bà.

Nay bà yêu cầu bà T trả cho bà số tiền vay vốn còn nợ là 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào ngày 24/7/2017, bà có vay của bà L số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng, không phải lãi suất 1%/tháng. Sau khi vay thì bà bị bệnh không đi làm được nên không có tiền trả tiền lãi và tiền vốn cho bà L.

Nay bà đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà L nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Đỗ Thị L với bà Nguyễn Thị T, địa chỉ khu phố 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ *Về số tiền vay:*

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà L cho rằng vào ngày 24/7/2017, bà L có cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 24/7/2017 đến ngày 24/7/2018. Từ khi vay đến nay, bà T không trả tiền vốn và tiền lãi cho bà L.

Nay bà L yêu cầu bà T trả cho bà số tiền vay còn nợ là 20.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bà T thừa nhận có vay của bà L số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, từ khi vay đến nay bà chưa trả cho bà L số tiền vốn và tiền lãi. Việc bà L cho vay lãi suất 10%/tháng, bà không có gì chứng minh.

Như vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Nguyễn Thị T có vay và còn nợ bà Đỗ Thị L số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L là có căn cứ.

+ Về thời gian trả nợ:

Bà Nguyễn Thị T đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Đỗ Thị L số tiền 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Bà L tự nguyện trả cho bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 552639 ngày 31/8/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công cấp cho bà Nguyễn Thị T khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên ghi nhận.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Đỗ Thị L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên bà được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L số tiền vay vốn còn nợ là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị L trả cho bà Nguyễn Thị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 552639 ngày 31/8/2007 do Ủy ban nhân

dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị T khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị T.
- Hoàn lại bà Đỗ Thị L số tiền tạm ứng án đã nộp là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007083 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

